

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 2 - Đức tin là gì đối với sự sống của loài người?

Trước khi chúng ta đến với Lời Chúa trong Kinh-Thánh, để xem Kinh-Thánh chép gì về đức tin trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, chúng ta hãy đến với Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về với các môn đồ của Ngài, về việc họ phải có đức tin đến Đức Chúa Trời, được chép trong phần Kinh-Thánh Tân-ước.

Mác 11:12-24: Sáng ngày, khi đã lia làng Bê-tha-ni rồi, thì Ngài đói. Vừa thấy đằng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả. Ngài bèn cất tiếng phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa! Các môn đồ đều nghe Lời ấy. Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghế những kẻ bán bồ câu. Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ. Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng có Lời chép: Nhà Ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các người đã làm thành cái hang trộm cướp. Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nghe mấy Lời đó, bèn kiếm cách diệt Ngài; vì họ sợ Ngài, tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm. Đến chiều, Ngài và môn đồ ra khỏi thành. Sáng hôm sau, khi đi ngang qua, thấy cây vả đã khô cho tới rễ; bấy giờ Phi-e-rơ nhớ lại chuyện đã qua, thưa cùng Ngài rằng: Thầy, coi kìa! Cây vả thầy đã rửa nay khô đi rồi. Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Quả thật, Ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi này rằng: Phải cất mình lên, và xuống xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy Ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người.

Bản King James version chép câu 22 trên như sau: ²²And Jesus^{G2424} answering^{G611} saith^{G3004} unto them, Have^{G2192} faith^{G4102} in God^{G2316}.

Chữ **hãy có** - have^{G2192} chép trong câu 22 trên, đó là chữ ἜΧΩ - echo, số 2192 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự cầm, sự nắm giữ, sự nắm chặt lấy (cả nghĩa đen và nghĩa bóng) về sự phải sở hữu được, phải có được khả năng, phải tiếp cận với, phải có mối quan hệ với hoặc phải có địa vị, phải có thân phận hợp pháp cho được quyền sở hữu lấy;*

Chữ **đức tin** - faith^{G4102} chép trong câu 22 trên, đó là chữ πίστις - pistis, số 4102 ra từ chữ πείθω - peitho, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tin chắc, sức thuyết phục, sự tin cậy, sự tín nhiệm được đặt vào sự cứu chuộc của Đấng Christ; sự trung thành, tính kiên định bất biến, sự không thay đổi, sự tin tuyệt đối, sự đồng ý với, sự tin một cách vững chắc vào những bằng chứng và quyền phép;*

Để chúng ta có thể hiểu đúng ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về việc **hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời** (theo cách dịch của bản tiếng Việt), hay có thể nói là **phải có đức tin vào Đức Chúa Trời**, hoặc **phải tin cậy vào Đức Chúa Trời**.

Đức Chúa Jêsus đã gọi những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha chọn và giao phó cho Ngài, để Ngài huấn luyện họ trở nên môn đồ Ngài, nghĩa là những người đó sẽ là những người đầu tiên trong loài người ở trên đất này, được vào trong Nước Đức Chúa Trời, tức là Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Jêsus Christ - Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời. Như vậy, các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ không chỉ đi theo Chúa Jêsus để được nghe Ngài giảng dạy cùng để được thấy các phép lạ do Đức Chúa Jêsus làm ra, mà họ còn được Chúa Jêsus huấn luyện về sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời và từ họ mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ có những người cũng được gọi môn đồ của Ngài nữa.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã thấy phép lạ xảy ra với cây vả, khi nó bị Chúa Jêsus rửa, chỉ qua một đêm mà nó khô tới tận rễ và họ đã nói như là một sự thắc mắc với Chúa Jêsus về chuyện đó. Để dạy cho các môn đồ của Ngài biết quyền phép nào đã khiến cho cây vả bị khô, Đức Chúa Jêsus đã từng bước một dẫn dắt họ vào trong sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời đối với muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên.

Đức Chúa Jêsus đã nói về chức vụ của Ngài khi đến thế gian này là bởi Đức Chúa Cha đã sai Ngài đến và chức vụ của Ngài là làm chứng cho Lễ thật và Ngài đã dạy các môn đồ của Ngài hãy học theo Ngài, không phải là học làm chứng Đạo, hay là cách rao giảng Tin-Lành, hoặc cách làm phép lạ, mà là học nghe, học nói và học làm theo những gì mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha sẽ phán dạy họ, như chính Đức Chúa Jêsus đã nghe, đã nói và đã làm theo mọi sự mà Đức Chúa Cha đã tỏ cho Ngài.

Giăng 12:46-50: Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào

nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa chép trong sách Mác đoạn 11, từ câu 22 đến câu 24.

Mác 11:22-24: **Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Quả thật, Ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hồn núi này rằng: Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy Ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người.**

Nếu chúng ta suy gẫm kỹ Lời Chúa Jêsus đã phán và được chép trong Giảng đoạn 12:49-50, thì chúng ta sẽ hiểu phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã rửa cây vả chỉ ra lá mà không ra trái đó, khiến nó phải chết khô chỉ sau một đêm, đó là quyết định của Đức Chúa Cha và được phán ra qua môi miệng của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Cũng một nguyên tắc đó, Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài, cũng như phán với những người sẽ được Ngài chỉ định vào chức vụ hầu việc Ngài, sẽ phải có, nghĩa là **phải cầm, phải nắm giữ, phải nắm chặt lấy, phải sở hữu được, phải có được khả năng, phải có đức tin, phải tiếp cận với đức tin, phải có mối quan hệ với đức tin hoặc phải có địa vị xứng đáng cho được đức tin, phải có tư cách về thân phận cho được quyền sở hữu đức tin để tin đến Đức Chúa Trời.**

Chữ **đức tin** - **faith**^{G4102} chép trong câu 22 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **sự tin chắc, sức thuyết phục, sự tin cậy, sự tín nhiệm được đặt vào sự cứu chuộc của Đấng Christ; sự trung thành, tính kiên định bất biến, sự không thay đổi, sự tin tuyệt đối, sự đồng ý với, sự tin một cách vững chắc vào những bằng chứng và quyền phép;**

Để chúng ta có thể hiểu đúng ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về việc **hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời** (theo cách dịch của bản tiếng Việt), hay có thể nói là **phải có đức tin vào Đức Chúa Trời**, hoặc **phải tin cậy vào Đức Chúa Trời**, hoặc **phải có đức tin đến Đức Chúa Trời**.

Chúng ta đang đối diện với câu hỏi, **đức tin là gì đối với sự sống của loài người** và chúng ta đang đối diện với Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về trách nhiệm của hết thảy những người tin Chúa, đặc biệt là những người được Đức Thánh-Linh chỉ định và chức vụ hầu việc Ngài, phải biết, cũng như mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán với môn đồ của Ngài về việc họ phải có đức tin đến Đức Chúa Trời.

Giăng 15:1-7: **Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.**

Cây vả được chép trong sách Mác đoạn 11 mà chúng ta đang học đây, là bóng về đường lối, tư tưởng, phương cách sống của loài người nói chung và với dân Y-sơ-ra-ên nói riêng, mà các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên là đại diện. Các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên cũng như dân Y-sơ-ra-ên đã tự hào về tổ phụ mình, là Áp-ra-ham và họ tự hào là tuyển dân của Đức Chúa Trời, vì Môi-se đã phán dạy dân Y-sơ-ra-ên trong ngày họ còn đang hành trình nơi đồng vắng, rằng: **“Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng?”** (Phục truyền luật lệ ký 4:6-8), nhưng dân Y-sơ-ra-ên lại không thực hành trách nhiệm của họ ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Môi-se đã dạy, vì họ được biệt riêng cho Đức Giê-hô-va và muôn dân trong thế gian này sẽ nhận biết Đức Giê-hô-va qua dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta cần phải hiểu rằng, toàn bộ Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, cả những vật thấy được và vật không thấy được, hoặc ở trên thiên đàng, hoặc trong khoảng không trên bầu trời, hay ở trên đất này, đều được đặt tên và đều mang ý nghĩa của thần linh và sự sống. Nghĩa là từ ngọn cỏ, cây cối, dòng sông hay dòng suối, núi hay đồi, vùng đất cho đến tên của loài người cũng như tên của các loài động vật và thực vật, đều có ý nghĩa liên quan trực tiếp đến kế hoạch cứu chuộc loài người của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Thành Giê-ru-sa-lem được xây dựng trên núi Mô-ri-a, mà tên gọi của núi Mô-ri-a trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“được chọn bởi Đức Giê-Hô-Va”**. Tên của thành Giê-ru-sa-lem trước khi thuộc về Đa-vít, được gọi là thành Giê-bu của người Giê-bu-sít. Tên Giê-bu trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“Nơi đập lúa”**.

Sau khi vua Đa-vít dùng năm mươi siếc-lơ bạc để mua bò và sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít, thì nơi đó thuộc về vua Đa-vít và sau này, thành Giê-bu được xây trên núi Mô-ri-a này và được đổi thành Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“Thành tìm được sự bình an”**. Trong thơ ca ngợi khen Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên đã dùng danh từ Si-ôn để gọi cho thành Giê-ru-sa-lem. Si-ôn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“nơi bị nung nóng, nơi bị rang làm cho khô, làm cho khát”**. Ý nghĩa thuộc linh của danh Si-ôn đó là dân Y-sơ-ra-ên đã vì cố tội lỗi mình mà bị khổ nạn và bị lưu đày ở bất cứ nơi nào, cũng đều hướng lòng về Si-ôn, là nơi có đền thờ của Đức Giê-Hô-Va và trong đền thờ đó có Hòm Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va. Khi dân Y-sơ-ra-ên nhớ đến Si-ôn, thì họ nhớ đến Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va và lòng của họ bị cáo trách, như lửa đốt nóng họ mỗi khi họ nhớ lại tội lỗi mình, vì cố tội lỗi mà họ đã không nhận được phước hạnh theo như Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va đã lập với họ. Khi dân Y-sơ-ra-ên nhớ đến Si-ôn là nhớ đến núi thánh của Đức Giê-Hô-Va và họ khát khao được phục hồi quyền làm dân thánh cho Đức Giê-Hô-Va.

Thành Bê-tha-ni nằm trong vùng núi Ô-li-ve, cách Giê-ru-sa-lem khoảng 3 cây số về phía Đông-Nam tức là khoảng một giờ đi bộ. Bê-tha-ni trong ngôn ngữ Hy-lạp (ra từ gốc của tiếng Ả-rập) có nghĩa là **“nhà hèn”**, **“nơi hèn hò”**. Theo ý nghĩa thuộc thể, thì thành Bê-tha-ni như nơi tạm trú cho những khách vắng lai muốn tới được thành Giê-ru-sa-lem, sẽ nghỉ trọ tại đây, để sáng ngày hôm sau họ sẽ vào thành Giê-ru-sa-lem. Trong ý nghĩa thuộc linh thì thành Bê-tha-ni là bóng về nơi những người tin Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ sống tạm trên đất này cho đến kỳ được đón về thiên đàng, mà thành Giê-ru-sa-lem là bóng về đích cuối cùng của sự sống loài người ở trên đất này, là nơi người ta sửa soạn linh hồn mình cho được sự sống lại và sự sống đời nơi thiên đàng. Con đường từ thành Bê-tha-ni đến thành Giê-ru-sa-lem chỉ có khoảng 3 cây số, tức là khoảng ba ki-lô-mét (02 miles) mà thôi, nhưng vì thành Bê-tha-ni nằm ở trên sườn núi Ô-li-ve nên vì độ nghiêng của núi che khuất mà những người sống tại thành này không thể nhìn thấy thành Giê-ru-sa-lem. Điều này cũng là bóng về ý nghĩa thuộc linh cho mọi người tin Chúa ở trên trái đất này không thể nhìn thấy được thiên đàng của Đức Chúa Trời, nhưng có một con đường dẫn người ta tới được thành Giê-ru-sa-lem thể nào, thì Đức Chúa Jêsus Christ - Lời của Đức Chúa Trời, chính là con đường dẫn những người tin Chúa đến thiên đàng thể ấy.

Trên con đường từ thành Bê-tha-ni đến thành Giê-ru-sa-lem, có một cây vả, mà Lời Chúa đã chép đó là **“Vừa thấy đằng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả.”** (Mác 11:13)

Cây vả của dân Y-sơ-ra-ên có thể cao tới mười mét, lá nhỏ bằng ngón tay cái, và trái của cây vả có hình quả lê, có vị ngọt nhẹ, quả to nhất có đường kính khoảng 3 centimet, luôn trổ ở trên ngọn và trên thân của cây và cây vả ra trái trước khi ra lá, chứ không giống như cây vả của Việt Nam lá to và trái thường ở gốc cây.

Trong dân Y-sơ-ra-ên, được ngồi dưới bóng cây vả và vườn nho của chính mình, là biểu tượng của bình an và sự thịnh vượng, như Lời Chúa có chép:

Mi-chê 4:1-4: Xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ lập lên trên chót các núi, và sẽ được nhắc cao lên hơn các đồi. Các dân sẽ chảy về đó; và nhiều nước sẽ đi đến đó, mà rằng: Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Đức Giê-hô-va, nơi nhà của Đức Chúa Trời Gia-cốp! Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài, và chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài. Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, Lời của Đức Giê-hô-va từ Giê-ru-sa-lem. Ngài sẽ làm ra sự phán xét giữa nhiều dân, đoán định các nước mạnh nơi phương xa; và họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm; nước này chẳng giá gươm lên nghịch cùng nước khác, và cũng không tập sự chiến tranh nữa. Ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho mình và dưới cây vả mình, không ai làm cho lo sợ; vì miệng Đức Giê-hô-va vạn quân đã phán.

Xa-cha-ri 3:7-10: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Nếu người bước đi trong đường lối Ta, vâng giữ điều Ta dạy phải giữ, thì người sẽ được xét đoán nhà Ta, và canh giữ hiên cửa Ta, Ta sẽ cho người

bước đi trong hàng những kẻ đứng chầu này. Hỡi Giê-hô-sua, thầy tế lễ cả, người cùng bạn hữu người ngồi trước mặt người hãy nghe, vì những kẻ này làm dấu: này, quả thật Ta sẽ làm cho đầy tớ Ta là Chôi mống dấy lên. Vì này, hòn đá mà Ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một hòn mà có bảy con mắt. Này, Ta sẽ chạm trở nó, và Ta sẽ cất sự gian ác khỏi đất này trong một ngày, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, các người ai nấy sẽ mời kẻ lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.

Mùa thu hoạch trái vả tại Y-sơ-ra-ên là từ tháng năm đến tháng sáu, nghĩa là vào mùa hạ, nhưng vì địa lý của núi Ô-li-ve có nhiều khe suối nên người ta có thể thu hoạch trái vả sớm hơn ở nơi khác, chính vì thế mà khi Đức Chúa Jê-sus Christ cùng các môn đồ của Ngài tiến vào thành Giê-ru-sa-lem (trong tháng Tư năm 32 A.D.), từ đằng xa Chúa Jê-sus đã thấy cây vả xum xuê lá, nên Ngài đã tiến đến gần cây vả, mong rằng sẽ hái được các trái của cây, nhưng Lời Chúa chép rằng: **song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi** và Lời Chúa chép tiếp rằng: **vì bấy giờ không phải mùa vả**, nghĩa là chưa phải mùa thu hoạch trái vả.

Đức Chúa Jê-sus đã rửa cây vả này rằng: **Chẳng hề có ai ăn trái của mùa nữa!** (Câu 14)

Một số người thắc mắc rằng, vì chưa phải là mùa thu hoạch trái vả, thì làm thế nào cây đó có trái để người ta hái, vậy thì việc Chúa Jê-sus đã rửa sả cây vả đó có ý nghĩa gì?

Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã tạo nên muôn vật theo ý muốn của Đức Chúa Cha và Ngài biết rõ tất cả các tạo vật của Ngài, vì chính Ngài đã định các mùa cho muôn vật và Ngài biết môi trường sống của muôn vật trên trái đất của Ngài. Theo địa lý, thì vùng núi Ô-li-ve là nơi nổi tiếng về trái vả cùng các sản phẩm của trái vả và theo tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã định cho muôn vật, thì Chúa Jê-sus biết rằng, nếu cây vả đã xum xuê lá thì chắc chắn cây đó phải có rất nhiều trái, bởi theo địa lý của nơi cây vả đó mọc là rất thuận lợi cho sự phát triển của cây, nghĩa là khi cây đã có nhiều lá, thì chắc phải có nhiều trái.

Ngay từ sách Sáng thế ký đoạn 3, Lời Chúa đã chép về cây vả như sau:

Sáng thế ký 3:1-7: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép loài người được ăn các thứ cây trong vườn Ê-đen của Ngài, ngoại trừ cây biết điều thiện và điều ác.

Sáng thế ký 2:8-9: Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác.

Bản King James version chép: ⁸And the LORD^{H3068} God^{H430} planted^{H5193} a garden^{H1588} eastward^{H6924} in Eden^{H5731}; and there^{H8033} he put^{H7760} the man^{H120} whom^{H834} he had formed^{H3335}. ⁹And out of the ground^{H127} made the LORD^{H3068} God^{H430} to grow^{H6779} every^{H3605} tree^{H6086} that is pleasant^{H2530} to the sight^{H4758}, and good^{H2896} for food^{H3978}; the tree^{H6086} of life^{H2416} also in the midst^{H8432} of the garden^{H1588}, and the tree^{H6086} of knowledge^{H1847} of good^{H2896} and evil^{H7451}.

Chữ **giữa** - in the midst^{H8432} chép trong câu 9 trên, đó là chữ תָּוֶק - tavek, số 8432 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giữa, ở giữa, trong khoảng, ở trong, bên trong, trong đó; sự chia rẽ, sự tách ra,*

Lời Đức Chúa Trời, là Lời hằng sống, là Lẽ thật, là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là cây sự sống.

Châm ngôn 3:11-18: Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, chớ hiềm lòng khi Ngài quở trách; Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình. Người nào tìmặng sự khôn ngoan, và được sự thông sáng, có phước thay! Vì thà được nó hơn là được tiền bạc, hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng. Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, chẳng một bửu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. Tay hữu nó cầm sự trường thọ, còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển. Các nẻo nó vốn là nẻo khoái lạc, và các lối nó cả điều bình an. Nó là cây sự sống

cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh.

Vườn Ê-đen đó là bóng về cuốn sách Luật pháp của Đức Chúa Trời được ban cho loài người chúng ta, mà chúng ta gọi là Kinh-Thánh và **cây sự sống** đó chính là **Lẽ thật**, là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**, được đặt bên trong các Lời văn tự, mà chữ **giữa vườn** được chép trong Sáng thế ký đoạn 3 câu 9 đó là bóng.

Cây vả là bóng về đường lối, tư tưởng của loài người xác thịt, là cái vẻ bề ngoài mà người ta tự tạo cho mình, để che đậy sự trần truồng, đui mù và loã lồ của linh hồn mình, như Kinh-Thánh có chép:

Châm ngôn 4:12: Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người; Nhưng đến cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết.

Lý do Đức Chúa Jê-sus rửa cây vả, không phải chỉ vì cây vả đó không có trái, nhưng vì cây vả này là bóng về những sự giả hình của dân Y-sơ-ra-ên, họ đã không vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lại luôn tỏ ra cái vẻ bề ngoài của mình là dân có Luật pháp của Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ các thủ tục của sự thờ phượng, như giữ các ngày lễ cùng các kỳ lễ mà Đức Giê-hô-Va đã đặt ra, nhưng họ lại không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

Giê-rê-mi 8:7-13: Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không then đổ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, Ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều Ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!

Cây vả (được chép trong sách Mác đoạn 11) này nằm bên con đường từ thành Bê-tha-ni đến thành Giê-ru-sa-lem, là hình bóng về tuyển dân của Đức Chúa Trời đang sống giữa thế gian này có trách nhiệm làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng làm chứng về Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu rỗi muôn dân và thế gian sẽ nhìn vào tuyển dân của Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus Christ.

Cây vả đã bị Đức Chúa Jê-sus Christ, là Đấng đã tạo nên nó rửa nó, bởi vì nó đã không ra trái, nghĩa là nó đã không sống đúng với chức năng, không làm trọn phần trách nhiệm mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho nó phải có thể nào, thì bất cứ một người nào đã tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình, mà lại không thực hành đức tin của mình để làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, là làm chứng về Tin-Lành quyền phép của Lời Đức Chúa Trời để cứu rỗi muôn dân, thì kẻ đó cũng sẽ bị rửa sả thể ấy, như Lời Chúa đã chép trong Giăng 15 câu 2. Cây vả phải ra trái theo đúng mùa mà Đức Chúa Trời đã định cho nó thể nào, thì tuyển dân của Đức Chúa Trời cũng phải sanh bông trái của sự sống lại và sự sống đời đời thể đó.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với những người Pha-ri-si, là kẻ giả hình như thế nào.

Ma-thi-ơ 23:13-39: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người. Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề, còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng

ngự trên ngôi mà thế vậy. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mồ mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mồ mả của đấng tiên tri, trau giồi mồ mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hòa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? Vậy nên, này, Ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, hầu cho hết thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. Quả thật, Ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần Ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, Ta bảo, các người sẽ không thấy Ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân Danh Chúa mà đến!

Các chữ khốn cho các người - Woe^{G3759} unto you chép trong các câu trên, đó là chữ OUI - ouai, số 3759 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tai ương, tai họa sẽ đến cho các người, nỗi khốn khổ sẽ đến với các người, sự đau buồn, sự phiền muộn, nỗi thống khổ sẽ đến với các người*;

Trở lại với Lời Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài, sau khi các môn đồ của Chúa Jêsus thối mắc về việc cây vả bị rửa chỉ sau một đêm mà đã khô tới rễ: **“Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời.”**

Đức Chúa Jêsus đã không giải thích các môn đồ của Ngài hiểu lý do tại sao cây vả lại chết khô nhanh như vậy, nhưng Ngài phán với các môn đồ của Ngài rằng, *các người phải có đức tin đến Đức Chúa Trời*. Thoạt nghe Lời Chúa phán, chúng ta tưởng như không phải là câu trả lời của Đức Chúa Jêsus, nhưng thật sự Lời Chúa đã phán đó chính là câu trả lời, đó là dân Y-sơ-ra-ên đã không có đức tin nơi Lời của Đức Chúa Trời, thay vì tin cậy hoàn toàn nơi Lời Đức Chúa Trời và làm theo, thì sự phước hạnh sẽ đến với họ y như Giao-ước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với họ. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thay vào đó là họ vâng giữ các kỳ lễ, cùng việc dâng các của tế lễ, vì họ cho rằng, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ưa thích các ngày lễ cùng các của lễ của họ, mà họ đã quên Lời Đức Giê-hô-Va phán với họ qua tiên tri Ê-sai:

Ê-sai 1:1-31: Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, có sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. Hỡi các tầng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn nghịch cùng Ta. Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân Ta chẳng suy nghĩ. Ôi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giống độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lờn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. Các người sao còn cứ bậy nghịch, để lại bị đánh nữa? Đầu đều đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rết những vết thương, vết sưng cùng lần mối, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm. Xứ các người là nơi hoang vu, thành các người bị lửa thiêu hủy; dân ngoại nuốt đất đai các người trước mặt các người, hoang vu như bị dân ngoại phá tán. Con cái Si-ôn bị bỏ lại như lều vườn nho, như chòi ruộng dưa, như thành bị vây. Ví bằng Đức Giê-hô-va vạ quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-rơ vậy! Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp

của Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đầu. Khi các người đến châu trước mặt ta, ai khiến các người giày đạp hành lang ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta gớm ghét mùi hương, ngày trăng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trăng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người giơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườm rà, Ta chẳng thềm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng Lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bạn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán. Ôi! thành trung nghĩa đã hóa ra ky nữ, nó vốn đầy sự chánh trực, và sự công bình ở trong nó, mà bây giờ đầy những kẻ giết người! Bạc người biến thành cặn, rượu người pha lộn nước. Các quan trưởng của dân người là đồ phản nghịch, làm bạn với kẻ trộm, mỗi người trong chúng đều ưa của hối lộ, đeo đuổi theo tài lợi; chẳng làm công bình cho kẻ mồ côi, vụ kiện của người góa bụa chẳng đến cùng chúng nó. Vậy nên, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, Đấng Quyền năng của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Ôi! Ta sẽ được thỏa lòng về kẻ đối địch Ta, và báo trả kẻ thù Ta! Ta sẽ lại tra tay trên người, làm Ta sạch hết cặn người, và bỏ hết chất pha của người. Ta sẽ lập lại các quan xét của người như ngày trước, các mưu sĩ của người như lúc đầu. Rồi sau người ta sẽ xưng người là thành công bình, là áp trung nghĩa. Si-ôn sẽ được chuộc bởi sự chánh trực, còn kẻ nào trở lại đó thì được chuộc bởi sự công bình. Song những kẻ bạn nghịch và mắc tội sẽ cùng bị hủy diệt, còn kẻ bỏ Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt vong. Vậy các người sẽ hổ thẹn vì những cây thông mình ưa; mắc cỡ vì những vườn mình đã chọn. Vì các người sẽ giống như cây thông khô lá, như vườn không nước. Người mạnh sẽ như bã gai, việc làm của nó như đóm lửa; cả hai sẽ cùng nhau cháy, chẳng có ai giúp tắt.

Thay vì giải thích nguyên nhân khiến cây vả bị rửa, thì Đức Chúa Jê-sus đã phán thẳng vào sự sợ hãi và sự lo lắng che giấu ở trong lòng các môn đồ của Ngài, cũng như trong dân Y-sơ-ra-ên và cũng là ở trong hết thảy những người sẽ tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ nữa, đó là người ta luôn sợ rằng mình không thể nào noi theo Chúa được, bởi vì thân thể xác thịt của người ta là bất toàn và hay chết. Chính vì sự sợ hãi đó mà người ta đã cố gắng tỏ ra vẻ bề ngoài của xác thịt mình như là một người tin kính Chúa, qua những công việc thuộc về xác thịt, như trung tín trong sự nhóm lại thờ phượng Chúa, trung tín trong sự dâng hiến, sốt sắng hầu việc bằng những công việc của xác thịt, nhưng người ta lại không thờ phượng Đức Chúa Trời theo mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán, đó là người tin Chúa phải tái sanh, phải sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời, phải thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật!

Mác 11:23-24: Quả thật, Ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi này rằng: Phải cất mình lên, và quãng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy Ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người.

Đức Chúa Jê-sus đã không phán xét dân Y-sơ-ra-ên là vô tín, nhưng Ngài phán với các môn đồ của Ngài, cũng như với hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu rỗi cho sự sống mình, thì phải có đức tin đến Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta phải tin cậy hoàn toàn vào Lời Đức Chúa Trời, vì các mạng lệnh, các điều răn cùng các lời tiên tri đã được phán ra bởi miệng của Đức Giê-hô-va đó chính là sự yêu thương của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Chớ dùng những cửa tế lễ hay là sự vâng giữ các kỳ lễ cùng những công việc của xác thịt mà che đậy tội lỗi mình, cùng che đậy những sự bất toàn và hay chết của xác thịt mình.

Đức Chúa Jê-sus đã dùng hình ảnh về hòn núi, là bóng về những sự mà người ta không thể dùng sức riêng của mình để thắng được đó, tức là những sự bất toàn, những sự ham muốn của xác thịt, khiến người ta không thể làm được điều mình muốn làm theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus cũng tỏ cho các môn đồ của Ngài biết rằng, khi đức tin của họ được đặt trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ giúp họ thắng hơn mọi sự ngăn trở.

Lu-ca 18:18-27: **Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao người gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người đã biết các điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu kính cha mẹ. Người ấy thưa rằng: Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán rằng: Còn thiếu cho người một điều; hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có của cải ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo Ta. Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn rầu, vì giàu có lắm. Đức Chúa Jê-sus thấy người buồn rầu, bèn phán rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó dường nào! Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời! Những người nghe điều đó, nói rằng: Vậy thì ai được cứu? Ngài đáp rằng: Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.**

Chúng ta đang đối diện với sự dạy dỗ của Đức Chúa Jê-sus Christ đối với các môn đồ của Ngài về việc họ phải có đức tin đến Đức Chúa Trời và trong sách Lu-ca đoạn 18 mà chúng ta vừa đọc đây, Đức Chúa Jê-sus đã phán với một người Giu-đa, là người biết vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và người đó đã được trở nên rất giàu có, nhưng người đó lại không biết rằng, chính sự giàu có đó đã thành sự ngăn trở khiến người không vào được Nước Đức Chúa Trời, là điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho hết thảy những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ mà nhận biết Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là sự chỉ được ban cho những người sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sinh mà thôi.

Ngay cả Ni-cô-đem, một giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên cũng không hiểu sự tái sinh là như thế nào, mặc dù trong sách tiên tri Ê-sai đoạn 53 đã nói rõ về sự tái sinh, nghĩa là sự sống lại của linh hồn, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý đến và không suy gẫm về các Lời đã chép đó.

Ê-sai 53:1-12: **Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy Người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì. Thật Người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng Người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng Người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi Người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hốt lông, Người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên Người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với Người có ai suy xét rằng Người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân Ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ Người với những kẻ ác, nhưng khi chết, Người được chôn với kẻ giàu; dầu Người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày Người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và Người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho Người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì Người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.**

Từ câu 10 đến câu 12 trên, Lời Chúa đã chép rõ về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng cứu chuộc nhân loại, vì Lời Chúa đã chép rõ là “Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, Người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày Người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay Người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của Ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và Người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên Ta sẽ chia phần cho Người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với những kẻ mạnh, vì Người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.”

Các chữ đã chép về sự chết được chép trong các câu trên là nói về sự chết của thân thể xác thịt, nhưng sự sống lại của linh hồn mới là điều quan trọng nhất mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm chết các công việc thuộc về tội lỗi và sự chết và chỉ khi nào quyền lực của sự tội và sự chết đã bị phá huỷ, nghĩa là mất quyền lực, mất sự ảnh hưởng đối với sự sống của linh hồn loài người, thì bấy giờ sự sống lại của linh hồn người ta mới hoàn thành và đó chính là công việc của Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán ra khỏi miệng Ngài để ban cho loài người.

Trong sách Lu-ca đoạn 18 đã cho chúng ta thấy một ví dụ điển hình về quyền lực của sự tội và sự chết vẫn đang hành động ngay trong thân thể xác thịt của những người mang danh là người tin Đức Chúa Trời, vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời từ khi còn nhỏ, khiến thân thể xác thịt của người được hưởng sự giàu có, nhưng nó lại bí mật ngăn trở linh hồn người đó trước sự ban cho của Đức Chúa Trời. Nếu nhìn vào cuộc sống xác thịt của người đó, ai có thể ngờ rằng, người ấy vẫn chưa được vào Nước Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc tâm linh của người vẫn chưa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Jêsus phán về hậu quả của việc tham muốn sự giàu có của cải sẽ khiến cho người ta không thể vào được Nước Đức Chúa Trời, thì những người đang có mặt tại đó đã thắc mắc rằng: **Vậy thì ai được cứu?**

Đức Chúa Jêsus trả lời họ rằng: **Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.**

Đức Chúa Trời làm công việc này thay cho người ta hay sao?

Câu trả lời: Đúng là Đức Chúa Trời sẽ làm cho chúng ta, qua việc Ngài ban Lời của Ngài cho chúng ta, nhưng chúng ta phải tin cậy, tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Bấy giờ, chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng, trong trí và nơi tâm linh của chúng ta và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời phục hồi, cả thân thể và tâm linh chúng ta, cũng như Đức Chúa Trời đã làm điều này từ lúc ban đầu, khi Ngài ban mọi thứ cây cỏ làm đồ ăn cho loài người cũng như cho muôn vật ở trên đất này vậy.

Ê-sai 55:6-13: Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gốc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tụy diệt.

Chúng ta hãy xem bằng chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, sẽ làm thành điều Đức Giê-hô-va đã định cho Lời của Ngài, đem lại sự giải cứu, giải phóng và giải thoát cho những người nào yêu mến, tin cậy và làm theo Lời của Ngài.

Rô-ma 7:1-25: Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. Ngày

xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. Vì tội lỗi đã nhân dịp điều răn, lừa dối tôi và nhân đó làm cho tôi chết. Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. Vậy thì điều lành trở làm cơ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. Vả, chúng ta biết luật pháp là thuộc linh; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng bất xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Trước khi chúng ta đến với phần định nghĩa đức tin là gì, chúng ta hãy xem, khi dân Y-sơ-ra-ên không có đức tin đến Đức Chúa Trời, thì hậu quả sẽ đến với họ thế nào.

Phục truyền luật lệ ký 32:1-29: **Hỡi trời, hãy lắng tai, tôi sẽ nói; Và đất, hãy nghe những lời của miệng tôi. Đạo của tôi rải ra như mưa; Lời tôi sa xuống khác nào sương móc, tựa mưa tro trên cây cỏ, tí như mưa tầm tã trên đồng xanh. Vì tôi sẽ tung hô Danh Giê-hô-va. Hãy tôn sự oai nghiêm cho Đức Chúa Trời chúng tôi! Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực. Chúng đáng mang xấu hổ, vì đã phản Ngài, Chẳng phải con trai của Ngài nữa: quả là một dòng dõi gian tà và diên đảo! Hỡi dân khờ dại không trí, Các người báo đáp Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là Cha người, Đấng đã chuộc người chẳng? Há chẳng phải Ngài đã dựng nên người, và lập người sao? Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của các đời trước; Hãy hạch hỏi cha người, người sẽ dạy cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. Khi Đấng Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, phân rẽ những con cái A-đam, thì Ngài định bờ cõi của các dân, cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người như con người của mắt mình. Như một con đại bàng khuấy động tổ mình, bay lượn chung quanh con non của mình, sải rộng cánh mình ra, đỡ chúng trên đôi cánh của mình thế nào, thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thế ấy, không có thần nào khác ở cùng người. Ngài đã khiến người cưỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật của hòn đá, dầu của hòn đá cứng hơn hết, và hút mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mỡ chiên con, chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, cùng bột lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của nho như rượu mạnh. Giê-su-run đã mập mạp và biết đá hậu, người trở nên mập, lớn và béo tròn. Người đã lìa bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên người, và khinh dể Hòn Đá của sự cứu rỗi người. Chúng nó trêu ghẹo Ngài phân bì, bởi sự cúng thờ những thần khác, chọc giận Ngài vì các sự gồm ghĩếc; Tế lễ những ma quỷ chẳng phải là Đức Chúa Trời, quỳ lạy các thần mà mình chưa hề biết, tức là các thần mới vừa đến ít lâu, mà tổ phụ các người không kính sợ. Người không kể đến Hòn Đá sanh mình và quên Đức Chúa Trời đã tạo mình. Đức Giê-hô-va có thấy điều đó, nên trong cơn thịnh nộ, Ngài đã từ bỏ các con trai và con gái mình. Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt Ta, để xem sự cuối cùng của chúng nó ra sao; Vì là một dòng dõi gian tà, là những con cái không có lòng trung tín. Chúng nó giục Ta phân bì, vì cúng thờ thần chẳng phải là Đức Chúa Trời, lấy sự hư không mà chọc giận Ta; Ta cũng vậy, lấy một dân tộc hèn mà trêu sự phân bì của chúng nó, lấy một nước ngu dại mà chọc giận chúng nó. Vì có lửa nổi phừng trong cơn giận Ta, cháy cho đến đáy sâu âm phủ, thiêu nuốt**

đất và thổ sản, cùng cháy đốt nền các núi. Ta sẽ chất những tai vạ trên mình chúng nó, bắn chúng nó hết các tên Ta. Chúng nó sẽ bị đói hao mòn, bị rét tiêu đi, và một thứ dịch hạch độc dữ ăn nuốt. Ta sẽ khiến rừng thú rừng, và nọc độc của loài bò dưới bụi đến hại chúng nó. Ngoài thì gươm dao, trong thì kinh khủng sẽ làm cho trai trẻ, gái đồng trinh, và con đang bú, luôn với người già bạc đầu bị diệt vong. Ta nói rằng: Ta sẽ lấy hơi thở Ta quét sạch chúng nó đi, diệt kỷ niệm chúng nó khỏi loài người. Song e ngại thù nghịch nhiec nhóc, kẻ cừu địch chúng nó lắm hiểu, sẽ nói rằng: Tay chúng tôi đã tỏ sức cao cường, chớ chẳng phải Đức Giê-hô-va có làm mọi điều ấy đâu! Vì là một dân mất trí, trong lòng không có thông minh! Chớ chi họ khôn ngoan và hiểu được, ước gì nghĩ đến sự cuối cùng vẫn đợi họ!

Bản King James version chép câu 20 trên như sau: ²⁰And he said^{H559}, I will hide^{H5641} my face^{H6440} from them, I will see^{H7200} what^{H4100} their end^{H319} shall be: for they are a very froward^{H8419} generation^{H1755}, children^{H1121} in whom is no^{H3808} faith^{H529}.

Có nghĩa là: *Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt Ta khỏi chúng nó, Ta sẽ xem sự cuối cùng của chúng nó ra thế nào: vì chúng là một dòng dõi rất là ương ngạnh, là những con cái không có đức tin.*

Trong câu 20 trên, bản dịch tiếng Việt dịch là **lòng trung tín**, nhưng trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là **đức tin - faith^{H529}**, đó là chữ **אֱמוּנָה** - ‘**emuwn**, số 0529 ra từ chữ **אָמַן**-‘**aman**, số 0539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đức tin, lòng trung thành, tỏ ra tin cậy, sự ủng hộ, đáng tin cậy, có uy tín, được xác nhận, làm cho vững chắc;*

Chúng ta hãy xem chữ **đức tin** được chép trong sách Ha-ba-cúc đoạn 2, để so sánh sự chính xác.

Ha-ba-cúc 2:1-4: Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta. Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta mà rằng: Người khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được. Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phỉnh dối đâu; nếu nó chậm trễ, người hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến, không chậm trễ. Này, lòng người kiêu ngạo, không có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì sống bởi đức tin mình.

Chữ **đức tin - faith^{H0530}** chép trong câu 4 trên, đó là chữ **אֱמוּנָה** - ‘**emuwnah**, số 0530 ra từ chữ **אָמַן** - ‘**emuwn**, số 0529 và chữ **אָמַן**-‘**aman**, số 0539 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vững chắc, đức tin, lòng trung thành, tỏ ra tin cậy, sự ủng hộ, đáng tin cậy, có uy tín, được xác nhận, làm cho vững chắc;*

Đức tin là *danh từ chỉ về sự tin cậy có nền tảng chắc chắn*, là nói về *khả năng của tâm linh loài người được thể hiện ra qua hành động tỏ ra sự tin cậy, sự không thay đổi, sự ủng hộ điều mình tin cậy và hành động của sự tin cậy này được coi là có uy tín, được xác nhận bởi Đức Chúa Trời.*

Trong thuộc thế, loài người luôn muốn thấy những sự được chứng minh với các bằng chứng được lưu lại hoặc được công nhận hoặc bằng chữ, hoặc bằng hiện vật, thì người ta mới tin tưởng hoặc tín nhiệm. Nhưng chính loài người vẫn có thể tạo ra các bằng chứng không thật để làm giả kết quả, cho đến khi những sự giả đó bị phát hiện thì sẽ gây nghi ngờ cho các trường hợp khác, dù các trường hợp đó có thật thì người ta vẫn có thể không chấp nhận, vì các bằng chứng của loài người sẽ phai nhạt và hư mất theo thời gian.

Nhưng trong thuộc linh, tức là trong lẽ thật, thì đức tin không phải là do tâm trí loài người tạo nên, nhưng là đến từ Đức Chúa Trời và thuộc về Đức Chúa Trời và đức tin hằng còn trong Đức Chúa Trời và đó là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, là họ phải có đức tin đến Đức Chúa Trời. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Chúa của đức tin và mọi công việc của Ngài đều được hoàn thành bởi đức tin, nghĩa là điều Đức Chúa Trời muốn tạo nên, thì trước hết những điều Ngài muốn đó, đã được định ở trong lòng của Ngài và khi Ngài muốn các điều đó được tạo nên, thì **Ngài phán, thì vật liền có, Ngài bảo thì vật bèn đứng vững bền**, y như Đức Chúa Jêsus đã phán với môn đồ của Ngài rằng: **“Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai sẽ biểu hòn núi này rằng: Phải cất mình lên, và quãng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. Bởi vậy Ta nói cùng các ngươi: Mọi điều các ngươi xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các ngươi.”** (Mác 11:20-22)

Đức tin thuộc về sự sống đời đời và Đức Chúa Jêsus đã phán về sự sống đời đời như sau:

Giăng 17:3: **Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Bản King James version chép: ³And this^{G3778} is life^{G2222} eternal^{G166}, that they might know^{G1097} thee the

only^{G3441} true^{G228} God^{G2316}, and Jesus^{G2424} Christ^{G5547}, whom^{G3739} thou hast sent^{G649}.

Sự sống đời đời được Chúa Jêsus nói đây là nói về linh hồn của loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, khi được sự sống lại (tái sinh) sẽ biết Giê-hô-va là Đức Chúa Trời cùng nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là đến từ Đức Chúa Trời. Như vậy, đức tin không đến bởi trí khôn của loài người xác thịt, vì đức tin là của Đức Chúa Trời và thuộc về sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời và như vậy, mọi người tin Chúa phải nhận biết mình vốn có đức tin và người ta phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh để tái sinh tâm linh mình, hầu cho được phục hồi và sở hữu đức tin mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu.

Đức Chúa Trời là Đấng có thật và sự có thật được chứng minh là hằng còn và sự hằng còn này được chứng minh qua Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, thông qua việc loài người tiếp nhận và làm theo Lời Đức Chúa Trời mà kinh nghiệm được sự hằng sống của Lời Đức Chúa Trời. Còn muôn vật mà loài người thấy được trong khoảng không trên trời, hay muôn vật ở trên đất này sẽ qua đi theo ý đã định của Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật đó. Đức Chúa Trời là Thần, Ngài hằng còn, nên muôn vật được tạo nên bởi Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, sẽ hằng sống với Đức Chúa Trời, mà trong các vật có sự hằng còn của Đức Chúa Trời đó, có loài người, nghĩa là tâm linh của loài người được tạo nên bởi hơi thở, tức là bởi Thần của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên trong loài người (linh hồn) đã có những sự mà Đức Chúa Trời có, bởi loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và như vậy, trong loài người đã có đức tin của Đức Chúa Trời. Nhưng vì có tội lỗi của A-đam, là người thứ nhất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và thân hình bằng bụi đất của loài người đã bị sự rửa sả cai trị theo sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với A-đam và muôn vật thuộc về đất, nên những sự thuộc về thần linh trong loài người đã bị hãm ép bởi quyền lực của sự tội và sự chết, hành động trong thân thể xác thịt của người ta.

Mặc dù vậy, những sự vốn đã có trong loài người từ lúc ban đầu vẫn còn thuộc về loài người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không lấy lại những sự đó khỏi loài người, nên những sự đó sẽ được phục hồi bằng quyền phép của sự sáng thật của Đức Chúa Trời, đó là khi loài người được nghe tiếng của Đức Chúa Trời mà trở dậy, tiếp nhận và quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Lời của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 60:1-2: Hãy dậy lên, và sáng lòa ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Nay, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dậy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người.

Vì Đức Chúa Trời là Thần, Ngài là Thật, nên những sự thuộc về Đức Chúa Trời, như các Lời đã ra khỏi miệng Ngài để phán với loài người đó cũng là Thật, vì các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán với loài người đó là vì Đức Chúa Trời yêu thương loài người (ra từ Ngài), hầu cho trong loài người, hễ ai tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình thể nào, thì đối với các ơn thuộc linh của Đức Chúa Trời ban cho loài người cũng sẽ được phục hồi trên loài người thể ấy.

Sứ đồ Phao-lô đã định nghĩa về đức tin như sau:

Hê-bơ-rơ 11:1-40: Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy. Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dẫu người chết rồi, hãy còn nói. Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chứng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. Bởi đức tin, người kiêu ngạo trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập. Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín. Cũng vì đó mà chỉ một người, lại là một người già yếu,

sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được. Hết thấy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đang đi tìm nơi quê hương. Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành. Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử thách: người là kẻ đã nhận lãnh lời hứa, dâng con một mình, là về con đó mà Đức Chúa Trời có phán rằng: Ấy bởi trong Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi lấy tên người mà kêu. Người tự nghĩ rằng Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con mình. Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau về những sự hầu đến. Bởi đức tin, Gia-cốp lúc gần chết, chúc phước cho hai con của Giô-sép, và nương trên gậy mình mà lạy. Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình. Bởi đức tin, khi Môi-se mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng, vì thấy là một đứa con xinh tốt, không sợ chiếu mạng của vua. Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: người coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng. Bởi đức tin, người lìa xứ Ê-díp-tô không sợ vua giận; vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được. Bởi đức tin, người giữ lễ Vượt Qua và làm phép rưới huyết, hầu cho đáng hủy diệt chẳng hề hại đến con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên. Bởi đức tin, dân Y-sơ-ra-ên vượt qua biển Đỏ như đi trên đất khô, còn người Ê-díp-tô thử đi qua, bị nuốt mất tại đó. Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày. Bởi đức tin, kỳ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám. Ta còn nói chi nữa? Vì nếu ta muốn nói về Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các đấng tiên tri, thì không đủ thì giờ. Những người đó bởi đức tin đã thắng được các nước, làm sự công bình, được những lời hứa, bịt mồm sư tử, tắt ngọn lửa hừng, lánh khỏi lưỡi gươm, thắng bệnh tật, tỏ sự bạo dạn nơi chiến tranh, khiến đạo binh nước thù chạy trốn. Có người đàn bà đã được người nhà mình chết sống lại, có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu, để được sự sống lại tốt hơn. Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiền da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi, thế gian không xứng đáng cho họ ở, phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi, trong hang, trong những hầm dưới đất. Hết thấy những người đó dầu nhân đức tin đã được chứng tốt, song chưa hề nhận lãnh điều đã được hứa cho mình. Vì Đức Chúa Trời có sắm sẵn điều tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoại chúng ta ra họ không đạt đến sự trọn vẹn được.

Chữ đức tin - faith^{G4102} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΙΣ - pistis, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - peitho, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tin chắc, sức thuyết phục, sự tin cậy, sự tín nhiệm được đặt vào sự cứu chuộc của Đấng Christ; sự trung thành, tính kiên định bất biến, sự không thay đổi, sự tin tuyệt đối, sự đồng ý với, sự tin một cách vững chắc vào những bằng chứng và quyền phép;*

Chữ sự biết chắc vững vàng - the substance^{G5287} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ὑΠΟΣΤΑΣΙΣ - hypostasis, số 5287 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *bản chất thật, thực chất căn bản, của cái thật, giá trị thật;*

Bản tiếng Hy-lạp không chép là sự biết chắc như bản tiếng Việt đã dịch và in ra, nhưng chép rõ là *thực chất căn bản* của tất cả mọi sự mà loài người có cần đến, mà ý nghĩa của chữ *thực chất căn bản* này mang giá trị tuyệt đối, vì từ *thực chất căn bản* này mà muôn vật được tạo dựng nên theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Thực chất căn bản đó chính là Lời Đức Chúa Trời, nhưng không phải là Luật pháp được chép thành văn tự, nhưng là *Lời hằng sống, là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống được phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời để tạo nên muôn vật, duy trì sự sống cho muôn vật, cai trị muôn vật.*

Trong hết thấy các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong thiên đàng, không có tạo vật nào được hưởng thực chất căn bản này, vì hết thấy các thiên sứ của Đức Chúa Trời nơi thiên đàng đều được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và các thiên sứ của Đức Chúa Trời là các thần có sức mạnh, được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để thờ phượng Ngài, chứ họ không được đồng với Đức Chúa Trời cai trị.

Nhưng trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-hô-Va, thì những người nào yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, sẽ được hưởng của cải thật của Đức Chúa Trời và những người được hưởng của cải thật đó chính là những người đã cứu chuộc bởi huyết báu của Đức Chúa Jêsus Christ, nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh được tái sinh linh hồn mình và bởi họ đã bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách của Đức Chúa Jêsus Christ mà được đồng với Ngài cai trị trong Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Loài người xác thịt không thể nào được hưởng của cải thật, vì của cải thật đó là thuộc về thần linh và sự sống, vậy nên chỉ có những người nào nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sinh, thì tâm linh người đó sẽ được hưởng đặc ân của Đức Chúa Trời, đó là Đức Chúa Trời sẽ phục hồi đức tin của người đó và thông qua đức tin đó mà người ấy sẽ hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật.

Châm ngôn 8:1-21: Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các người, và tiếng Ta hướng về các con trai của loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ đại đột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời miệng Ta đều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự dễ dặt (sự phát minh tế nhị). Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ.

Chữ của cải thật - substance^{H3426} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **יֵשׁוּב** - yesh, số 3426 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sống, sự sống còn, bản chất, thể chất con người, thực chất căn bản, vật có thật, sự hiện có;**

Đức tin thuộc về sự sống trong Đức Chúa Trời và như vậy, loài người ra từ Đức Chúa Trời đã có đức tin trong mình, nhưng tự đức tin sẽ không làm bất kỳ một điều gì cho đến khi chủ của đức tin đó sử dụng nó để hành động, như một dây tời, như một trợ lý, như một người giúp việc chuyên trách, như một cố vấn cho chủ nhân của nó có thể đạt được ý muốn của mình trong mọi thứ công việc. Đức tin thuộc về thần linh và sự sống, luôn sẵn sàng hành động theo khả năng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và ban cho nó. Đức tin có thể phát triển lớn khi nó được giao công việc cho làm, nhưng đức tin có thể teo nhỏ đi, thậm chí chết, nếu nó không được chủ của nó giao công việc cho làm.

Rô-ma 12:1-8: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tâm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.